Trung A Ham - Thich Tue Sy dich (22)

Kinh A Hàm — Trung A Hàm

Trung A Ham - Thich Tue Sy dich

Thư mục BuddhaSasana

Lưu ý: Đọc với phông chữ CN-Times nâng cấp hay Arial Unicode MS

Trung A H m Kinh

Mục Lục Tổng Quát

01. PHẨM BẢY PHÁP

02. PHẨM NGHIỆP TƯƠNG ƯNG

03. PHẨM XÁ-LÊ TỬ TƯƠNG ƯNG

04. PHẨM VỊ TẰNG HỮU PHÁP

32. Kinh Vị Tằng Hữu Pháp

33. Kinh Thị Giả

34. Kinh Bạc-Câu-La

35. Kinh A-Tu-La

36. Kinh Địa Động

37. Kinh Chiêm-Ba

38. Kinh Úc-Già Trưởng Giả (I)

39. Kinh Úc-Già Trưởng Giả (II)

40. Kinh Thủ Trưởng Giả (I)

41. Kinh Thủ Trưởng Giả (II)

05. PHẨM TẬP TƯƠNG ƯNG

06. PHẨM VƯƠNG TƯƠNG ƯNG

07. PHẨM TRƯỜNG THỌ VƯƠNG

08. PHẨM UẾ

09. PHẨM NHÂN

10. PHẨM LÂM

11. PHẨM ĐẠI (Phần đầu)

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần đầu)

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần sau)

13. PHẨM CĂN BỔN PHÂN BIỆT

14. PHẨM TÂM

15. PHẨM SONG

16. PHẨM ĐẠI (Phần sau)

17. PHẨM BỒ-ĐA-LỢI

18. PHẨM LỆ

Source: LotusMedia lotusmedia.net

KINH TRUNG A HÀM

Hán Dịch: Phật Đà Da Xá & Trúc Phật Niệm, Việt Dịch & Hiệu Chú: Thích Tuệ Sỹ

4. PHẨM VỊ TẰNG HỮU PHÁP

35.

KINH A-TU-LA [1]

T ôi nghe như vầy:

Một thời Phật du hóa tại Bệ-lan-nhã [02] , trong vườn Hoàng lô [03] .

Bấy giờ vua A-tu-la là Bà-la-la [04] con trai của Mâu-lê-già A-tu-la [05] , sắc tướng uy nghi, ánh sáng chói rực, vào lúc đêm gần sáng, đi đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Thế Tôn rồi ngồi sang một bên.

Đức Thế Tôn hỏi rằng:

“Này Bà-la-la, phải chăng trong đại hải, A-tu-la không bị các sự suy thối này, là tuổi thọ của A-tu-la sắc tướng của A-tu-la, sự hoan lạc của A-tu-la, sức mạnh của A-tu-la? Các A-tu-la cũng thích sống trong đại hải chăng?”

Vua A-tu-la là Bà-la-la con trai của Mâu-lê-già A-tu-la trả lời rằng:

“Bạch Thế Tôn. Các A-tu-la của con ở trong đại hải không bị các sự suy thối này, là tuổi thọ của A-tu-la, sắc tướng của A-tu-la, sự hoan lạc của A-tu-la, sức mạnh của A-tu-la. Các A-tu-la thích sống trong đại hải.”

Thế Tôn lại hỏi:

“Này Bà-la-la, trong đại hải có mấy pháp vị tằêng hữu, khiến cho các A-tu-la thấy vậy nên thích sống trong ấy?”

Bà-la-la trả lời rằng:

“Trong đại hải của con có tám pháp vị tằng hữu, khiến cho các A-tu-la thấy vậy nên thích sống trong ấy. Những gì là tám?

“Bạch Thế Tôn, đại hải của con từ đáy lên trên, chu vi dần dần rộng hơn, nghiêng chênh chếch lên dần mãi tạo thành bờ biển. Nước trong ấy luôn luôn đầy, chưa từng chảy ra ngoài. Bạch Thế Tôn, đại hải của con từ đáy lên trên, chu vi dần dần rộng hơn,

nghiêng chênh chếch lên dần mãi tạo thành bờ biển. Nước trong ấy luôn luôn đầy, chưa từng chảy ra ngoài; đó là pháp vị tằng hữu thứ nhất trong đại hải của con. Các A-tu-la thấy vậy bèn thích sống ở trong đó.

“Lại nữa, bạch Thế Tôn, thủy triều trong đại hải của con chưa từng sai thời. Bạch Thế Tôn, nếu thủy triều trong đại hải của con chưa từng sai thời, thì đó là pháp vị tằêng hữu thứ hai trong đại hải của con. Các A-tu-la thấy vậy bèn thích sống trong đó.

“Lại nữa, bạch Thế Tôn, nước trong đại hải của con rất sâu không có đáy, rất rộng không thấy bờ. Bạch Thế Tôn, nếu nước trong đại hải của con rất không sâu có đáy, rất rộng không thấy bờ; thì đó là pháp vị tằêng hữu thứ ba trong đại hải của con, các A-tu-la thấy vậy bèn thích sống trong đó.

“Lại nữa, bạch Thế Tôn, nước trong đại hải của con đều cùng một vị. Bạch Thế Tôn, nếu nước trong đại hải của con cùng một vị; thì đó là pháp vị tằng hữu thứ tư trong đại hải của con, các A-tu-la thấy vậy bèn thích sống trong đó.

“Lại nữa, bạch Thế Tôn, trong đại hải của con có rất nhiều trân bảo, vô lượng đồ quí báu lạ mắt; đủ các loại đồ trân kỳ được chứa đầy trong đó. Tên của các trân bảo đó là vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, ma ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, loa bích, san hô, hổ phách, mã não, đồi mồi, đá đỏ, tuyền châu. Bạch Thế Tôn, nếu trong đại hải của con có rất nhiều trân bảo, vô lượng đồ quí báu lạ mắt; đủ các loại đồ trân kỳ được chứa đầy trong đó. Tên của các trân bảo đó là vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, ma ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, loa bích, san hô, hổ phách, mã não, đồi mồi, đá đỏ, tuyền châu; thì đó là pháp vị tằêng hữu thứ năm trong đại hải của con, các A-tu-la thấy vậy bèn thích sống trong đó.

“Lại nữa, bạch Thế Tôn, đại hải là chỗ cư trú của các vị thần lớn [06] . Những vị thần đó tên là A-tu-la, Kiền-thấp-hòa [07] , La-sát [08] , cá kình [09] , rùa, cá sấu [10] , Bà-lưu-nê [11] , Đế-nghê [12] , Đế-nghê-già-la [13] , Đề-đế-nghê-già-la [14] . Lại nữa, trong đại hải, rất kỳ lạ, rất đặc biệt, có chúng sanh thân thể tới một trăm do-diên, hai trăm do-diên, cho đến ba trăm do-diên, bảy trăm do-diên mà thân vẫn ở trong đại hải. Bạch Thế Tôn, nếu có những vị thần cư trú trong đại hải của con; những vị thần đó tên là A-tu-la, Kiền-thấp-hòa, La-sát, cá kình, rùa, cá sấu, Bà-lưu-nê, Đế-nghê, Đế-nghê-già-la, Đề-đế-nghê-già-la. Lại nữa, trong đại hải, rất kỳ lạ, rất đặc biệt, có chúng sanh thân thể tới một trăm do-diên, hai trăm do-diên, cho đến ba trăm do-diên, bảy trăm do-diên mà thân vẫn ở trong đại hải; thì đó là pháp vị tằng hữu thứ sáu trong đại hải của con, các A-tu-la thấy vậy bèn thích sống trong đó.

“Lại nữa, bạch Thế Tôn, đại hải của con thanh tịnh không dung chứa tử thi. Nếu có người nào mạng chung thì qua một đêm gió liền thổi tấp vào bờ. Bạch Thế Tôn, nếu đại hải của con thanh tịnh không dung chứa tử thi. Nếu có người nào mạng chung thì qua một đêm gió liền thổi tấp vào bờ; thì đó là pháp vị tằêng hữu thứ bảy trong đại hải của con, các A-tu-la thấy vậy bèn thích sống trong đó.

“Lại nữa, bạch Thế Tôn, trong đại hải của con thuộc về châu Diêm-phù có năm sông lớn, là Hằng-già, Diêu-vưu-na, Xa-lao-phù, A-di-la-ba-đề, Ma-xí [15] . Tất cả đều chảy

vào đại hải. Chảy vào đó rồi, thảy đều bỏ tên cũ, gọi chung là đại hải. Bạch Thế Tôn, nếu trong đại hải của con thuộc về châu Diêm-phù có năm sông lớn, là Hằng-già, Diêu-vưu-na, Xa-lao-phù, A-di-la-ba-đề, Ma-xí. Tất cả đều chảy vào đại hải. Chảy vào đó rồi, thảy đều bỏ tên cũ, gọi chung là đại hải; thì đó là pháp vị tằêng hữu thứ tám trong đại hải của con, các A-tu-la thấy vậy bèn thích sống trong đó.

“Bạch Thế Tôn, đó là tám vị tằng hữu trong đại hải của con. Các A-tu-la thấy vậy nên thích sống trong ấy.

“Bạch Thế Tôn, trong Chánh pháp luật của Thế Tôn có mấy pháp vị tằng hữu, khiến cho các Tỳ-kheo thấy được bèn hoan lạc trong đó?”

Thế Tôn đáp:

“Này Bà-la-la, trong Chánh pháp luật của ta cũng có tám pháp vị tằng hữu, khiến cho các Tỳ-kheo thấy được bèn hoan lạc trong đó. Những gì là tám?

“Này Bà-la-la, giống như đại hải, từ đáy lên trên, chu vi dần dần rộng hơn, nghiêng chênh chếch lên dần mãi tạo thành bờ biển. Nước trong ấy luôn luôn đầy, chưa từng chảy ra ngoài. Này Bà-la-la, Chánh pháp luật của Ta cũng giống như vậy, dần dần thực hành, dần dần học tập, dần dần đoạn trừ và dần dần giáo hóa. Này Bà-la-la, nếu trong chánh pháp Ta dần dần thực hành, dần dần học, dần dần đoạn trừ và dần dần giáo hóa, thì đó là pháp vị tằng hữu thứ nhất trong Chánh pháp luật của Ta, khiến cho các Tỳ-kheo thấy rồi thích trụ trong đó.

“Lại nữa, này Bà-la-la, giống như thủy triều trong đại hải chưa từng sai thời. Này Bà-la-la, Chánh pháp luật của Ta cũng giống như vậy, những cấm giới được thi thiết cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di; các thiện nam tử ấy dù cho đến mạng chung cũng không phạm giới. Này Bà-la-la, nếu trong Chánh pháp luật của Ta những cấm giới được thi thiết cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di; các thiện nam tử ấy dù cho đến mạng chung cũng không phạm giới; thì đó là pháp vị tằng hữu thứ hai trong Chánh pháp luật của Ta, khiến cho các Tỳ-kheo thấy rồi thích trú trong đó.

“Lại nữa, này Bà-la-la, giống như nước trong đại hải rất sâu không đáy, rộng không thấy bờ. Này Bà-la-la, Chánh pháp luật của Ta cũng giống như vậy, các pháp rất sâu không đáy, rất rộng không thấy bờ. Này Bà-la-la, nếu Chánh pháp luật của Ta rất sâu không có đáy, rất rộng không thấy bờ; thì đó là pháp vị tằng hữu thứ ba trong Chánh pháp luật của Ta, khiến cho các Tỳ-kheo thấy rồi thích sống trong đó.

“Lại nữa, này Bà-la-la, giống như nước trong đại hải cùng một vị mặn. Này Bà-la-la, Chánh pháp của ta cũng giống như vậy, chỉ có một vị là vị vô dục, vị giác, vị tịch tĩnh và vị đạo. Này Bà-la-la, nếu Chánh pháp luật của Ta chỉ có một vị là vị vô dục, vị giác, vị tịch tĩnh và vị đạo; thì đó là pháp vị tằng hữu thứ tư trong Chánh pháp luật của Ta, khiến các Tỳ-kheo thấy rồi thích sống trong đó.

“Lại nữa, này Bà-la-la, giống như đại hải có rất nhiều trân bảo, vô lượng đồ quí báu lạ mắt; đủ các loại đồ trân kỳ được chứa đầy trong đó. Tên của các trân bảo đó là vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, ma ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, loa bích, san hô, hổ phách,

mã não, đồi mồi, đá đỏ, tuyền châu. Này Bà-la-la, Chánh pháp luật của Ta cũng giống như vậy, có rất nhiều trân bảo, vô lượng đồ quí báu lạ mắt; đủ các loại đồ trân kỳ được chứa đầy trong đó. Những pháp trân bảo đó là: bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, Thánh đạo tám chi. Này Bà-la-la, nếu trong Chánh pháp luật của Ta cũng có rất nhiều trân bảo, vô lượng đồ quí báu lạ mắt; đủ các loại đồ trân kỳ được chứa đầy trong đó. Những pháp trân bảo đó là: bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, Thánh đạo tám chi; thì đó là pháp vị tằng hữu thứ năm trong Chánh pháp luật của Ta. Khiến cho các Tỳ-kheo thấy rồi thích trú trong đó.

“Lại nữa, này Bà-la-la, giống như đại hải là chỗ cư trú của các vị thần lớn. Những vị thần đó tên là A-tu-la, Kiền-thấp-hòa, La-sát, cá kình, rùa, cá sấu, Bà-lưu-nê, Đế-nghê, Đế-nghê-già-la, Đề-đế-nghê-già-la. Lại nữa, trong đại hải, rất kỳ lạ, rất đặc biệt, có chúng sanh thân thể tới một trăm do-diên, hai trăm do-diên, cho đến ba trăm do-diên, bảy trăm do-diên mà thân vẫn ở trong trong đại hải. Này Bà-la-la, Chánh pháp luật của Ta cũng giống như vậy, có các thần to lớn, là Thánh chúng, đều cư trú trong đó. Tên của các thần to lớn đó là: A-la-hán, Hướng A-la-hán, A-na-hàm, Hướng A-na-hàm, Tư-đà-hàm, Hướng Tư-đà-hàm, Tu-đà-hoàn, Hướng Tu-đà-hoàn. Này Bà-la-la, nếu trong Chánh pháp luật của Ta, có các thần to lớn, là Thánh chúng, đều cư trú trong đó. Tên của các thần to lớn đó là: A-la-hán, Hướng A-la-hán, A-na-hàm, Hướng A-na-hàm, Tư-đà-hàm, Hướng Tư-đà-hàm, Tu-đà-hoàn, Hướng Tu-đà-hoàn; thì đó là pháp vị tằng hữu thứ sáu trong Chánh pháp luật của Ta, khiến các Tỳ-kheo thích trú trong đó.

“Lại nữa, này Bà-la-la, giống như đại hải thanh tịnh không dung chứa tử thi, nếu có người mạng chung trong biển, thì qua một đêm, gió sẽ thổi tấp vào bờ. Này Bà-la-la, Chánh pháp luật của ta cũng giống như vậy, Thánh chúng thanh tịnh không dung chứa tử thi. Nếu có người nào không tinh tấn, sanh ra điều ác, phi phạm hạnh mà xưng là phạm hạnh, phi Sa-môn mà xưng là Sa-môn; người ấy dù ở trong Thánh chúng, nhưng cách Thánh chúng rất xa; Thánh chúng cũng lại cách người ấy rất xa. Này Bà-la-la, nếu trong Chánh pháp luật của Ta cũng giống như vậy, Thánh chúng thanh tịnh không dung chứa tử thi. Nếu có người nào không tinh tấn, sanh ra điều ác, phi phạm hạnh mà xưng là phạm hạnh, phi Sa-môn mà xưng là Sa-môn; người ấy dù ở trong Thánh chúng, nhưng cách Thánh chúng rất xa; Thánh chúng cũng lại cách người ấy rất xa; đó là pháp vị tằng hữu thứ bảy trong Chánh pháp luật của Ta, khiến cho các Tỳ-kheo thấy rồi thích trú trong đó.

“Lại nữa, này Bà-la-la, giống như đại hải thuộc về châu Diêm-phù có năm sông lớn, là Hằng-già, Diêu-vưu-na, Xa-lao-phù, A-di-la-ba-đề, Ma-xí. Tất cả đều chảy vào đại hải. Này Bà-la-la, Chánh pháp luật của Ta cũng giống như thế; thiện nam tử, thuộc dòng Sát-lợi, cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo; người ấy bỏ tên cũ, có tên chung là Sa-môn. Thiện nam tử thuộc dòng Phạm chí, dòng cư sĩ, dòng thợ thuyền, cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo; người ấy bỏ tên cũ, có tên chung là Sa-môn. Này Bà-la-la, Chánh pháp luật của ta cũng giống như thế; thiện nam tử, thuộc

dòng Sát-lợi, cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo; người ấy bỏ tên cũ, có tên chung là Sa-môn. Thiện nam tử thuộc dòng Phạm chí, dòng cư sĩ, dòng thợ thuyền, cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo; người ấy bỏ tên cũ, có tên chung là Sa-môn; thì đó là pháp vị tằng hữu thứ tám trong Chánh pháp luật của Ta, khiến cho các Tỳ-kheo thấy rồi ưa thích trú trong đó.

“Này Bà-la-la, đó là tám pháp vị tằng hữu trong Chánh pháp luật của Ta, khiến cho các Tỳ-kheo thấy rồi ưa thích trú trong đó.

“Này Bà-la-la, ý ông nghĩ thế nào? Trong Chánh pháp luật của Ta có tám pháp vị tằng hữu, trong đại hải của ông cũng có tám pháp vị tằng hữu; hai loại vị tằng hữu ấy, loại nào thù thắng hơn? Vi diệu, tối thượng hơn?

Bà-la-la thưa rằng:

“Bạch Thế Tôn, tám pháp vị tằng hữu có trong đại hải của con không bằng tám pháp vị tằng hữu của Như Lai; không bằng một phần ngàn, một phần vạn; không thể so sánh, không thể ví dụ, không thể đếm, không thể kể, chỉ có tám pháp vị tằng hữu của Thế Tôn là cao hơn cả, là tối thắng, là vi diệu, là tối thượng.

“Hôm nay con xin tự quy y Phật, quy y Pháp và Chúng Tỳ-kheo; cúi mong Thế Tôn chấp nhận cho con làm Ưu-bà-tắc; bắt đầu từ hôm nay, con thân tự quy y, cho đến mạng chung.”

Đức Phật thuyết như vậy. A-tu-la vương Bà-la-la và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

-ooOoo-

Chú thích:

[01] Tương đương Pāli: A. Viii.19 Pahārāda. Biệt dịch: No.125(42.4), Tăng Nhất 36, “phẩm 42 Bát Nạn” kinh số 4, Đại 2 tr.752. [02] Bệ-lan-nhã . Pāli: Verañjā, tên một thị trấn gần Sāvatthi. [03] Hoàng lô viên . Pāli: Naḷerupucīmaṇḍa, khu rừng gần thị trấn Verañjā, phần lớn toàn cây pucimanda, một loại lao? (Aśdirachta Indica). [04] Bà-la-la A-tu-la vương . Pāli: Pahārāda-asurinda. [05] Mâu-lê-già A-tu-la tử , con trai của A-tu-la Mâu-lê-già(?); No.125(42.4) Mâu-đề-luân thiên tử . [06] Pāli: mahataṃ bhūtanaṃ āvāso, trú xứ của các sinh vật to lớn. [07] Kiền-thấp-hòa . Pāli: gandhabba. [08] La-sát . Pāli: Rakkha. [09] Ngư ma-kiệt . Pāli: makara, một loại cá voi. [10] Đà ; một loại cá sấu. Pāli: (?). [11] Bà-lưu-nê . Pāli: Vaguni, thị nữ của Long vương Vaguna (?). [12] Đế-nghê . Pāli: timi, một loại cá lớn. [13] Đế-nghê-già-la . Pāli: timiṅgala, một loại cá lớn có thể nuốt cả một chiếc thuyền. [14] Đề-đế-nghê-già-la . Pāli: timiramiṅgala, một loại cá lớn có thể nuốt cả một chiếc thuyền. [15] Hằng-già , Diêu-vưu-na , Xa-lao-phù , A-di-la-ba-đề , Ma-xí . Pāli, theo thứ tự: Gaṅgā, Yamunā, Sarabhū, Aciravatī, Mahī.

-ooOoo-

trang trước

đầu trang

trang kế

[Thư mục BuddhaSasana]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.